

Bản án số: 150/2021/HS-ST
Ngày 30 – 11 – 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Đạt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Hoàng Liễu
2. Ông Lê Văn Dương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Tuấn – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Thanh Tùng - Kiểm sát viên

Trong các ngày 26 và 30 tháng 11 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 131/2021/TLST-HS, ngày 21 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 229/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phan Hoài L, sinh năm 1983 tại tỉnh Long An; nơi thường trú: Ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Long An; nơi cư trú: 720A đường Kinh Dương Vương, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa (học vấn) 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn R (đã chết) và bà Hồ Thị K; bị cáo có vợ và một con sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp “Tạm giữ” từ ngày 1/2/2021; đến ngày 9/2/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt)

Những người tham gia tố tụng khác:

*** Bị hại:** Công ty TNHH MTV S

Trụ sở: Số 1B đường H, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của Công ty: Ông Nguyễn Đức D - Trưởng Kho S;
Nơi cư trú: C16/6A Ấp 3, xã T, huyện B, TP. Hồ Chí Minh (vắng mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1/ Công ty TNHH SX TM T (vắng mặt)

Trụ sở: 236 đường H, Phường C, Quận D, TP. Hồ Chí Minh
Người đại diện hợp pháp của Công ty: Ông Phan Quang T – Giám đốc
Nơi cư trú: 236 đường H, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.
2/ Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1984 (vắng mặt)
Nơi cư trú: C16/6A Ấp 3, xã T, huyện B, TP. Hồ Chí Minh
3/ Ông Huỳnh Thanh T, sinh năm 1978 (vắng mặt)
Nơi cư trú: C16/6A Ấp 3, xã T, huyện B, TP. Hồ Chí Minh
4/ Bà Nguyễn Thị Kim P (vắng mặt)
Nơi cư trú: 53/34 khu phố 6, phường A, quận B, Tp. Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH SX - TM T (sau đây gọi tắt là “Công ty T) có ký hợp đồng với Công ty TNHH MTV S để gửi hàng hóa là các bao hạt nhựa nhãn hiệu HDPE Resin tại Kho S (địa chỉ: C16/6A ấp 3, xã T, huyện B). Theo hợp đồng gửi giữ hàng hóa, khi Công ty T cần lấy hàng thì phải làm Phiếu yêu cầu xuất hàng gửi cho kho S, sau đó giao Phiếu này cho tài xế lái xe đến Kho S xuất trình và nhận hàng.

Bị cáo Phan Hoài L là tài xế lái xe cho Công ty T từ tháng 01/2020 và được Công ty T giao xe ô tô tải biển số 51C-799.78 để giao nhận hàng hóa, làm việc từ thứ hai đến thứ bảy hàng tuần. Hằng ngày sau giờ làm việc thì bị cáo điều khiển xe ô tô tải đến đỗ tại khu vực gần kho chứa hàng của Kho S (thuộc Công ty TNHH MTV S).

Vào khoảng 17 giờ ngày Chủ nhật 31/1/2021, bị cáo điều khiển xe mô tô gắn biển số 54N3-5422 đi ngang qua kho chứa hàng S thấy cửa kho bị hở một khoảng trống cao 30cm giữa nền đất với cạnh dưới của cánh cửa và không có người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt các bao hạt nhựa trong kho này. Bị cáo điều khiển xe mô tô đến đậu bên cạnh xe ô tô tải biển số 51C-799.78 rồi điều khiển xe ô tô này đến dừng trước cửa của kho S để vận chuyển các bao hạt nhựa. Bị cáo bước xuống xe rồi chui vào bên trong kho qua khe hở của cánh cửa. Tại đây, bị cáo kéo 10 bao hạt nhựa trong kho ra đặt tại vị trí cạnh sát cửa kho rồi chui ra bên ngoài nhằm chất 10 bao hạt nhựa này lên xe ô tô tải biển số 51C-799.78. Khi bị cáo vừa chui ra ngoài thì bị bảo vệ kho hàng S phát hiện, bắt giữ và trình báo cơ quan Công an xử lý.

Kết luận định giá tài sản số 330/HĐĐGTTTHS-TCKH ngày 08/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bình Chánh kết luận: tại thời điểm bị chiếm đoạt 10 bao hạt nhựa nhãn hiệu HDPE Resin, mã số HD5403AA trọng lượng 250 kilôgam có giá trị là 5.022.000 đồng (năm triệu không trăm hai

mười hai nghìn đồng).

Cáo trạng số 127/CT-VKS ngày 07/05/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo về tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Phan Hoài L từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng; Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi chiếm đoạt tài sản phù hợp với nội dung đã được tóm tắt nêu trên, không tự bào chữa, không tranh luận. Bị cáo đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Chánh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Chiều ngày 31/1/2021, bị cáo có hành vi lén lút, bí mật chui vào kho S (của Công ty TNHH MTV S) tại địa chỉ C16/6A ấp 3, xã T, huyện B chiếm đoạt 10 bao hạt nhựa nhãn hiệu HDPE Resin, mã số HD5403AA tổng trọng lượng 250 kilôgam có giá trị là 5.022.000 đồng (năm triệu không trăm hai mươi hai ngàn đồng).

[3] Lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra, tại phiên tòa và lời khai của bị hại, người làm chứng phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án và Kết luận định giá tài sản số 330/HĐĐGTTHS-TCKH ngày 08/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, xét có đủ chứng cứ để kết luận: Bị cáo Phan Hoài L đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh đã truy tố là đúng người, đúng tội.

[4] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội cố ý trực tiếp. Động cơ phạm tội là chiếm đoạt tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. Hành vi này của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được nhà nước bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an ninh xã hội tại địa

phương. Tội phạm đã hoàn thành. Vì vậy, cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo để đủ tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[5] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tài sản chiếm đoạt đã trả lại cho bị hại, bị cáo thuộc thành phần lao động chính trong gia đình và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, i và s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên đề nghị của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ và được chấp nhận. Tuy nhiên, hội đồng xét xử còn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo để đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Các biện pháp tư pháp:

[6.1] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là Công ty TNHH MTV S đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và người đại diện hợp pháp của Công ty không có yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6.2] Về xử lý vật chứng vụ án:

- 10 bao hạt nhựa nhãn hiệu HDPE Resin, mã số HD5403AA, trọng lượng mỗi bao 25 kilôgam là vật chứng của vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã trao trả lại cho bị hại là đúng quy định của pháp luật.

- 01 xe ô tô tải biển số 51C-799.78, qua xác minh xe thuộc sở hữu của Công ty T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã trao trả lại cho Công ty T là đúng quy định của pháp luật.

- 01 xe mô tô biển số 54N3-5422, số khung RMKWCH2UM5K202581, số máy C70E8141978, bị cáo khai nhận xe trên do bị cáo mua từ kho phế liệu với giá 500.000 đồng nhưng bị cáo không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc xe. Theo Kết luận giám định số 1731/KLGD-X(Đ3) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định xe có số khung, số máy không thay đổi nhưng qua tra cứu thông tin thì không tìm thấy dữ liệu tra cứu.

Đối với biển số 54N3-5422, thông qua kết luận giám định số 2884/KLGD-TT ngày 5/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã xác định là biển số thật, chủ biển số xe này là bà Nguyễn Thị Kim P địa chỉ 53/34, khu phố 6, phường A, quận B. Tuy nhiên, Công an phường A, quận B xác minh

không có địa chỉ 53/34, khu phố 6, phường A, quận B nên không làm việc được với bà Phương.

Hội đồng xét xử xét thấy cần giao xe và biển số xe cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh tiến hành các thủ tục tìm chủ sở hữu tài sản và xử lý theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 và khoản 5 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Phan Hoài L 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách đối với bị cáo là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án là 30/11/2021.

Phạt bổ sung bị cáo Phan Hoài L số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo Luật Thi hành án hình sự. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng: Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh 01 xe mô tô số khung RMKWCH2UM5K202581, số máy C70E8141978 và biển số 54N3-5422 để tiến hành các thủ tục tìm chủ sở hữu tài sản và xử lý theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Vật chứng trên hiện đang giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/6/2021 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh.

3. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án

(30/11/2021), bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Đối với bị hại, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Đã giải thích chế định án treo đối với bị cáo Phan Hoài L.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM; (1)
- VKSND huyện Bình Chánh; (2)
- Bị cáo; Đương sự; bị hại; (11)
- Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh(2)
- Chi cục Thi hành án dân sự; (1)
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- Trại tạm giam Chí Hòa; (1)
- UBND xã phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- Lưu: Vp, Hồ sơ vụ án (Tp. Đạt, Tk Tuấn). (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký, đóng dấu)

Đỗ Quốc Đạt